

Số: 38/2020/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4419/TTr-STC ngày 26/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An khi tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (sau đây gọi tắt là Nghị định số 51/2014/NĐ-CP).

2. Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 51/2014/NĐ-CP gồm:

- a) Giao khu vực biển để thăm dò, khai thác dầu khí;
- b) Giao khu vực biển để khai thác thủy sản, cho thuê mặt nước để nuôi trồng thủy sản;

c) Giao khu vực biển để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, được quy định như sau:

a) Nhóm 1: Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu. Mức thu: 4.000.000 đồng/ha/năm;

b) Nhóm 2: Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện. Mức thu: 5.000.000 đồng/ha/năm;

c) Nhóm 3: Sử dụng khu vực biển để xây dựng các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, công trình xây dựng dân dụng trên biển, các hoạt động lấn biển. Mức thu: 6.000.000 đồng/ha/năm;

d) Nhóm 4.1: Sử dụng khu vực biển để làm vùng nước cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí và các cảng, bến khác (gồm: Vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch; vùng để xây dựng luồng cảng biển và các công trình phụ trợ khác), vùng nước phục vụ hoạt động cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển, xây dựng cảng cá, bến cá. Mức thu: 7.500.000 đồng/ha/năm;

Nhóm 4.2: Sử dụng khu vực biển để làm vùng nước phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí, đón trả khách, khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; thăm dò, khai thác khoáng sản, khai thác nước biển làm mát cho các nhà máy; trục vớt hiện vật, khảo cổ. Mức thu: 7.000.000 đồng/ha/năm;

đ) Nhóm 5: Sử dụng khu vực biển để đổ thải bùn nạo vét. Mức thu: 7.500.000 đồng/ha/năm;

e) Nhóm 6: Các hoạt động sử dụng khu vực biển khác. Mức thu: 4.000.000 đồng/ha/năm;

2. Trường hợp trên cùng một không gian biển có nhiều tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển vào các hoạt động khác nhau theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì việc thu tiền sử dụng khu vực biển được thực hiện đối với từng tổ chức, cá nhân tương ứng với từng loại hoạt động sử dụng khu vực biển.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển sử dụng vào các hoạt động khác nhau theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì việc thu tiền sử dụng khu vực biển được thực hiện tương ứng với từng loại hoạt động sử dụng khu vực biển.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT, KT (Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 365 /UBND-NN
V/v tham mưu giải quyết
đề nghị của Công ty TNHH MTV
Thủy lợi Bắc Nghệ An

Nghệ An, ngày 21 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND huyện Yên Thành;
- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Nghệ An.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã nhận được Công văn số 1299/TLBNA-CV ngày 08/12/2020 của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Bắc Nghệ An về việc nạo vét, tăng dung tích hồ chứa nước trên địa bàn huyện Yên Thành,

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Nghĩa Hiếu có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Yên Thành và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra hiện trạng các hồ chứa nước tại huyện Yên Thành: hồ Quần Hải, xã Đồng Thành; hồ Kê Sặt, xã Tiến Thành; hồ Đồn Hùng, xã Hùng Thành để xem xét, tham mưu UBND tỉnh giải quyết đề nghị của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Bắc Nghệ An tại Văn bản nêu trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/02/2021.

(có Công văn số 1299/TLBNA-CV gửi kèm theo)./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã: Đồng Thành, Tiến Thành, Hùng Thành;
- Lưu VT. NN(V)

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đặng Thanh Tùng

UBND TỈNH NGHỆ AN
CÔNG TY TNHH MỘT TV
THỦY LỢI BẮC NGHỆ AN

Số 1299 /TLBNA-CV

Nạo vét, tăng dung tích hồ chứa nước
Trên địa bàn huyện Yên Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 08 tháng 12 năm 2020

Kính gửi:

- UBND tỉnh Nghệ An;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian qua, do thời tiết nắng nóng kéo dài gây nên tình trạng thiếu nước nghiêm trọng đến sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói chung và trên địa bàn huyện Yên Thành nói riêng.

Công ty TNHH Một Thành viên Thủy lợi Bắc Nghệ An được giao quản lý các hồ chứa nước trên địa bàn huyện Yên Thành như: Hồ Quản Hải xã Đồng Thành, Hồ Kẻ Sặt xã Tiến Thành, Hồ Đồn Húng xã Hùng Thành.

Hiện nay, do các hồ đập này đã được xây dựng từ lâu, bị bồi lắng nghiêm trọng làm giảm dung tích chứa, không đảm bảo nước sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

Việc bố trí tiền ngân sách để thực hiện nạo vét gặp nhiều khó khăn, vì vậy việc xã hội hóa nạo vét tận thu sản phẩm nạo vét vừa đáp ứng nhu cầu cấp thiết của người dân, vừa tăng thu ngân sách qua các loại thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Công ty TNHH Một Thành viên Thủy lợi Bắc Nghệ An kính đề nghị UBND tỉnh Nghệ An xem xét cho phép thực hiện xã hội hóa, cam kết không sử dụng tiền ngân sách để nạo vét các hồ đập do Công ty TNHH Một Thành viên Thủy lợi Bắc Nghệ An quản lý trên địa bàn huyện Yên Thành.

Rất mong nhận được sự quan tâm giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT





UBND TỈNH NGHỆ AN
VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42 /VPUB-NC

Nghệ An, ngày 21 tháng 01 năm 2021

V/v tham mưu giải quyết kinh phí
thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên
Đán Tân Sửu năm 2021

Kính gửi: Sở Tài chính Nghệ An.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Tờ trình số 328/TTr-UBND ngày 21/01/2021 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về việc đề nghị giải quyết kinh phí thăm, tặng quà các đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn, Lực lượng vũ trang, một số gia đình chính sách, Lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu (có Tờ trình kèm theo);

Thực hiện Thông báo số 27/TB-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về Lịch thăm và chúc mừng Tết Nguyên Đán Tân Sửu năm 2021, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT TT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP(NC) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Nam).

CHÁNH VĂN PHÒNG



Đặng Thanh Tùng

TỜ TRÌNH

**Xin kính phí thăm, tặng quà các đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn,
LLVT tỉnh, một số gia đình chính sách, Lực lượng trực SSCĐ.**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tài chính Nghệ An.

Căn cứ Thông báo số 27/TB-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Nghệ An về lịch thăm và chúc tết Nguyên Đán Tân Sửu.

Nhân dịp mừng Đảng, mừng Xuân Tân Sửu 2021, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh Nghệ An tổ chức các Đoàn thăm và chúc tết một số tập thể, cá nhân, gia đình chính sách tiêu biểu, cán bộ, chiến sỹ, nhân viên trực tết Nguyên đán; Để động viên cán bộ, chiến sỹ các đơn vị đóng quân trên địa bàn và LLVT tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quân sự - Quốc phòng địa phương. Bộ CHQS tỉnh Nghệ An kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trích ngân sách đi thăm, tặng quà các đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn; LLVT tỉnh; gia đình chính sách; gia đình cán bộ, chiến sỹ đang làm nhiệm vụ biên giới, hải đảo như sau:

- 1) Mức quà : 22.000.000đ x 16 đơn vị = 352.000.000đ
(Trong đó tiền mặt 20.000.000đ, Hiện vật 2.000.000đ)
- 2) Mức quà : 12.000.000đ x 26 đơn vị = 312.000.000đ
(Trong đó tiền mặt 10.000.000đ, Hiện vật 2.000.000đ)
- 3) Mức quà: 7.000.000đ x 28 đơn vị = 196.000.000đ
(Trong đó tiền mặt 5.000.000đ, Hiện vật 2.000.000đ)
- 4) Thăm, tặng quà Thương binh, gia đình chính sách và Anh hùng LLVTND:
150 gia đình x 1.000.000 đ = 150.000.000 đồng.
- 5) Thăm, tặng quà gia đình có con hoặc chồng đang công tác tại quần đảo Trường Sa, Nhà dân DK1, Biên giới, Đội K Biên phòng tỉnh:
451 đồng chí x 1.000.000 đ = 451.000.000 đồng.
- 6) Chi tiền xăng, xe đi chúc tết, kiểm tra SSCĐ dịp tết Nguyên đán:
3000 lít x 17.110 đ = 51.330.0000 đồng.
- 7) Chi ăn thêm cho lực lượng làm nhiệm vụ A2, trực SSCĐ:
1850 đồng chí x 100.000 đ x 5 ngày = 925.000.0000 đồng.

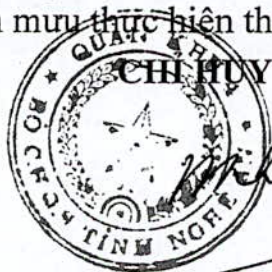
Tổng cộng: 2.437.330.000đ

(Hai tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, giám đốc Sở Tài chính quan tâm giải quyết số kinh phí trên, để Bộ CHQS tỉnh tham mưu thực hiện theo kế hoạch./. *Ưư*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: CS, H3. *✓*



Đại tá Nguyễn Ngọc Hà

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ

Đề nghị thăm, tặng quà nhân dịp tết nguyên đán Tân Sửu năm 2021
(Kèm theo tờ trình số: 328 /TTr-BCH ngày 21 tháng 01 năm 2021)

I. Các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đứng chân trên địa bàn.

1. Lữ đoàn 215/BTL tăng thiết giáp.
2. Kho vũ khí 866/ Tổng Cục kỹ thuật.
3. Hải đội 137/QCHQ
4. Tiểu đoàn bảo vệ sân bay/QCPK-KQ

II. Các đơn vị thuộc Quân khu 4 đứng chân trên địa bàn.

1. Bộ tư lệnh Quân khu 4.
2. Viện Quân y 4.
3. Sư đoàn 324.
4. Lữ đoàn 283.
5. Lữ đoàn 16.
6. Lữ đoàn 80.
7. Lữ đoàn 414.
8. Lữ đoàn 206.
9. Công ty Hợp tác kinh tế 85
10. Trường Quân sự.
11. Đoàn KTQP 4.
12. Lưu đoàn 873.

III. Các đơn vị thuộc LLVT tỉnh.

1. Bộ CHQS tỉnh;
2. Trung đoàn 764;
3. Ban chỉ huy QS TP Vinh;
4. Ban chỉ huy QS Hưng Nguyên;
5. Ban chỉ huy QS Nam Đàn;
6. Ban chỉ huy QS Thanh Chương;
7. Ban chỉ huy QS Nghi Lộc;
8. Ban chỉ huy QS Cửa Lò;
9. Ban chỉ huy QS Diễn Châu;
10. Ban chỉ huy QS Yên Thành;
11. Ban chỉ huy QS Quỳnh Lưu;
12. Ban chỉ huy QS Hoàng Mai;
13. Ban chỉ huy QS Nghĩa Đàn;
14. Ban chỉ huy QS Thái Hòa;
15. Ban chỉ huy QS Quỳnh Hợp;
16. Ban chỉ huy QS Quỳnh Châu;
17. Ban chỉ huy QS Quế Phong;
18. Ban chỉ huy QS Tân Kỳ;
17. Ban chỉ huy QS Đô Lương;
18. Ban chỉ huy QS Con Cuông;
19. Ban chỉ huy QS Anh Sơn;
20. Ban chỉ huy QS Tương Dương;
21. Ban chỉ huy QS Kỳ Sơn;
22. Đội Quy tập - Bộ CHQS tỉnh;
23. Đảo Mắt - Bộ CHQS tỉnh
24. Đảo Ngư - Bộ CHQS tỉnh
25. Đại đội 20 Trinh sát - Bộ CHQS tỉnh
26. Đại đội 18 Thông tin - Bộ CHQS tỉnh
27. Đại đội 17 Công binh - Bộ CHQS tỉnh
28. Đại đội BTR 152, Bộ CHQS tỉnh
29. Bảo vệ công trình ngầm QS4, Tân Kỳ
30. Kho vũ khí K70 - Bộ CHQS tỉnh
31. Ban CHQS xã Thông Thụ, Quế Phong;
32. Ban CHQS xã Đồng Văn, Quế Phong;
33. Ban CHQS xã Na Loi, Kỳ Sơn;
34. Ban CHQS xã Xuân Hòa, Nam Đàn;
35. Ban CHQS xã Quỳnh Phương, Hoàng Mai;
36. Ban CHQS xã Hội Sơn, Anh Sơn;
37. Ban CHQS xã Tam Hợp, Tương Dương;
38. Ban CHQS xã Diễn Lợi, Diễn Châu;
39. Ban CHQS xã Văn Thành, Yên Thành;
40. Ban CHQS Hưng Yên Nam, Hưng Nguyên;
41. Ban CHQS xã Gia Xuân, Tân Kỳ;
42. Ban CHQS xã Nghĩa Mai, Nghĩa Đàn;
43. Ban CHQS xã Võ Liệt, Thanh Chương;
44. Ban CHQS xã Tây Hiếu, TX Thái Hòa;
45. Ban CHQS xã Hạ Sơn, Quỳnh Hợp;
46. Ban CHQS xã Châu Thuận, Quỳnh Châu;
47. Ban CHQS xã Giang Sơn Tây, Đô Lương;
48. Tiểu đội DQ Thường trực Nậm Cắn, Kỳ Sơn
49. Tiểu đội DQ Thường trực Nậm Cắn, Kỳ Sơn
50. Tiểu đội DQ Thường trực Tri Lễ, Quế Phong
51. Trung đội DQ Biển Diễn Ngọc, Diễn Châu
52. Trung đội DQ Biển Sơn Hải, Quỳnh Lưu

ĐỊNH MỨC QUÀ CÁC ĐƠN VỊ



I. Mức quà 22.000.000đ

1. Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
2. Bộ CHQS tỉnh;
3. Viện Quân y 4/QK4;
4. Sư đoàn 324/QK4;
5. Trường Quân sự Quân khu 4;
6. Trung đoàn 764/Bộ CHQS tỉnh;
7. Lữ đoàn 206/QK4;
8. Lữ đoàn 16/QK4;
9. Lữ đoàn 283;
10. Lữ đoàn 414/QK4;
11. Lữ đoàn 215/BTL TTG;
12. Lữ đoàn 80/QK4;
13. Đoàn kinh tế - QP4/QK4;
14. Kho 866/TCKT;
15. Công ty HTKT 85/QK4;
16. Lữ đoàn 873/QK4.

II. Mức quà 12.000.000đ

1. Ban chỉ huy QS TP Vinh;
2. Ban chỉ huy QS Hưng Nguyên;
3. Ban chỉ huy QS Nam Đàn;
4. Ban chỉ huy QS Thanh Chương;
5. Ban chỉ huy QS Nghi Lộc;
6. Ban chỉ huy QS Cửa Lò;
7. Ban chỉ huy QS Diễn Châu;
8. Ban chỉ huy QS Yên Thành;
9. Ban chỉ huy QS Quỳnh Lưu;
10. Ban chỉ huy QS Hoàng Mai;
11. Ban chỉ huy QS Nghĩa Đàn;
12. Ban chỉ huy QS Thái Hòa;
13. Ban chỉ huy QS Quỳnh Hợp;
14. Ban chỉ huy QS Quỳnh Châu;
15. Ban chỉ huy QS Quế Phong;
16. Ban chỉ huy QS Tân Kỳ;
17. Ban chỉ huy QS Đô Lương;
18. Ban chỉ huy QS Con Cuông;
19. Ban chỉ huy QS Anh Sơn;
20. Ban chỉ huy QS Tương Dương;
21. Ban chỉ huy QS Kỳ Sơn;
22. Đội Quy tập - Bộ CHQS tỉnh;
23. Đảo Mất - Bộ CHQS tỉnh;
24. Đảo Ngư - Bộ CHQS tỉnh;
25. Tiểu đoàn bảo vệ sân bay Vinh;
26. Hải đội 137/Vùng I/BTL Hải quân;

III. Mức quà 7.000.000đ

1. Ban CHQS xã Thông Thụ, Quế Phong;
2. Ban CHQS xã Đồng Văn, Quế Phong;
3. Ban CHQS xã Na Loài, Kỳ Sơn;
4. Ban CHQS xã Xuân Hòa, Nam Đàn;
5. Ban CHQS xã Quỳnh Phương, Hoàng Mai;
6. Ban CHQS xã Hội Sơn, Anh Sơn;
7. Ban CHQS xã Tam Hợp, Tương Dương;
8. Ban CHQS xã Diễn Lợi, Diễn Châu;
9. Ban CHQS xã Văn Thành, Yên Thành;
10. Ban CHQS Hưng Yên Nam, Hưng Nguyên;
11. Ban CHQS xã Gia Xuân, Tân Kỳ;
12. Ban CHQS xã Nghĩa Mai, Nghĩa Đàn;
13. Ban CHQS xã Võ Liệt, Thanh Chương;
14. Ban CHQS xã Tây Hiếu, TX Thái Hòa;
15. Ban CHQS xã Hạ Sơn, Quỳnh Hợp;
16. Ban CHQS xã Châu Thuận, Quỳnh Châu;
17. Ban CHQS xã Giang Sơn Tây, Đô Lương;
18. Đại đội 20 Trinh sát - Bộ CHQS tỉnh;
19. Đại đội 18 Thông tin - Bộ CHQS tỉnh;
20. Đại đội 17 Công binh - Bộ CHQS tỉnh;
21. Đại đội BTR 152, Bộ CHQS tỉnh;
22. Bảo vệ công trình ngầm QS4, Tân Kỳ;
23. Kho vũ khí K70 - Bộ CHQS tỉnh;
24. Tiểu đội DQ Thường trực Nậm Cắn, Kỳ Sơn;
25. Tiểu đội DQ Thường trực Nậm Cắn, Kỳ Sơn;
26. Tiểu đội DQ Thường trực Tri Lễ, Quế Phong;
27. Trung đội DQ Biển Diễn Ngọc, Diễn Châu;
28. Trung đội DQ Biển Sơn Hải, Quỳnh Lưu